

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày 17-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Châu Trung Trực

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 803/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Đường 19/5, khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Hồng C, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1968 (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 08/12/2023) (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Trọng N trình bày:

Ngày 29/12/2022 ông có cho bà Huỳnh Hồng C vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 4,5%/tháng, có lập Hợp đồng cầm cố tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 249695 cấp ngày 24/10/2022 đối với phần đất có diện tích 329,3m² thuộc thửa đất số 611 tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do bà Huỳnh Hồng C đứng tên. Bà C có giao cho ông Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 249695 để làm tin. Sau đó khi vay, bà C đóng lãi được 02 tháng với số tiền là 13.500.000 đồng. Đến nay đã lâu

nhưng bà C không trả gốc và đóng lãi. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu bà C trả lại tổng số tiền 203.375.000 đồng, trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/11/2023 (255 ngày) là 53.375.000 đồng. Ông đồng ý trả lại cho bà C bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 249695 cấp ngày 24/10/2022 đối với phần đất có diện tích 329,3m² thuộc thửa đất số 611 tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do bà Huỳnh Hồng C đứng tên.

Tại phiên tòa ông yêu cầu hủy Hợp đồng cầm cố tài sản được xác lập ngày 29/12/2022 giữa ông với bà C, thống nhất chỉ yêu cầu tiền gốc 150.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật, đồng ý đối trừ tiền lãi bà C đã đóng là 13.500.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đặng Hữu T trình bày:

Hợp đồng cầm cố tài sản giữa ông N và bà C thực chất là đảm bảo để vay tiền nên yêu cầu hủy hợp đồng cầm cố, thống nhất ông N trả lại cho bà C bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về tiền vay gốc ông thống nhất, đối với tiền lãi yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật và đối trừ tiền lãi mà bà C đã đóng được 02 tháng tương ứng với số tiền là 13.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy Hợp đồng cầm cố tài sản được xác lập ngày 29/12/2022 giữa ông với bà C, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 150.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật đến ngày xét xử sơ thẩm. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[3.1] Nguyên đơn và người đại diện cho bị đơn cùng xác định ngày 29/12/2022 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 4,5%/tháng, có lập Hợp đồng cầm cố tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 249695 cấp ngày 24/10/2022 đối với phần đất có diện tích 329,3m² thuộc thửa đất số 611 tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do bị đơn đứng tên, bị đơn có giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 249695 cho nguyên đơn để làm tin. Các đương sự cùng xác định việc lập Hợp đồng ngày 29/12/2022 thực chất là nhằm mục đích vay số tiền 150.000.000 đồng, bị đơn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn để làm tin nên tại phiên tòa thống nhất hủy Hợp đồng ngày 29/12/2022,

nguyên đơn đồng ý giao lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 249695 cấp ngày 24/10/2022 đối với phần đất có diện tích 329,3m² thuộc thửa đất số 611 tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do bà Huỳnh Hồng C đứng tên do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

[3.2] Về số tiền vay gốc 150.000.000 đồng đã được các bên thừa nhận nên cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền này. Về số tiền lãi đã đóng, các đương sự thống nhất bị đơn đã đóng cho nguyên đơn 02 tháng tiền lãi tương ứng số tiền 13.500.000 đồng nên cần trừ khi xem xét nghĩa vụ của bị đơn. Cụ thể từ thời điểm vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 12 tháng 19 ngày thì tiền lãi theo quy định pháp luật là: $150.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 12 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} = 31.457.000 \text{ đồng}$, trừ tiền lãi đã đóng thì bị đơn phải trả số tiền lãi là 17.957.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật là 17.957.000 đồng, tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ trả là 167.957.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật bao gồm án phí dân sự không có giá ngạch do hủy hợp đồng và án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên do bị đơn có đơn xin giảm án phí nên Hội đồng xét xử xem xét giảm 50% án phí cho bị đơn.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng N. Buộc bà Huỳnh Hồng C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trọng N số tiền 167.957.000 (một trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và

thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Hủy hợp đồng cầm cố tài sản được xác lập ngày 29/12/2022 giữa ông Nguyễn Trọng N với bà Huỳnh Hồng C. Buộc ông Nguyễn Trọng N trả lại cho bà Huỳnh Hồng C bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 249695 cấp ngày 24/10/2022 đối với phần đất có diện tích 329,3m² thuộc thửa đất số 611 tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do bà Huỳnh Hồng C đứng tên.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Trọng N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.084.000 (năm triệu không trăm tám mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000325 ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Bà Huỳnh Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.348.925 (bốn triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi lăm) đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý